|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021 (thay thế Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND)**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 -2021, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh như sau:

Thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021, trong 07 tháng đầu năm 2019 mới chỉ giải quyết hỗ trợ chính sách cho 21 công chức cấp xã (trong đó có 05 người thôi việc ngay, 16 người nghỉ hưu trước tuổi).

Để tiếp tục khuyến khích, động viên những đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế tự nguyện đăng ký tham gia, tích cực hợp tác thực hiện tinh giản biên chế và đẩy nhanh lộ trình tinh giản biên chế, giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 (đặc biệt là các cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính có tuổi đời còn trẻ hoặc có thời gian công tác dưới 20 năm) tạo điều kiện cho địa phương sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy đơn vị hành chính cấp xã mới và khuyến khích các đối tượng trên tự nguyện nghỉ công tác khi sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính mới sớm hơn so với quy định và bảo đảm tính thống nhất trong giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị thông qua Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021 (thay thế Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND).

**I. THỰC TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ DÔI DƯ DO SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (đến ngày 01/7/2019)**

**1. Đối với các xã không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (182 xã)**

Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có đến 01/7/2019: 3.565 người.

Dự kiến bố trí cán bộ, công chức tại các xã không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (182 xã) theo Nghị quyết 156/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 3.522 người.

Số công chức cấp xã dôi dư **85 người**/07 huyện (trong đó, TX Kỳ Anh: 04, TP Hà Tĩnh: 15; Thạch Hà: 14; Lộc Hà: 4; Nghi Xuân: 12; Đức Thọ: 07; Hương Sơn: 29).

Số công chức cấp xã còn thiếu **42 người**/05 huyện (trong đó, huyện Kỳ Anh: 03, Cẩm Xuyên: 12; Can Lộc: 20; Vũ Quang: 03; Hương Khê: 4).

**2. Đối với các xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (80 xã)**

Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có đến 01/7/2019: 1.504 người (760 cán bộ, 744 công chức).

- Dự kiến bố trí tại 34 xã mới: 782 người (420 cán bộ; 362 công chức).

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư: **722 người** (cán bộ: 340; công chức 382); trong đó:

+ Số dôi dư đủ điều kiện để nghỉ hưu trước 31/3/2020: 82 người (70 cán bộ, 12 công chức).

+ Số dôi dư đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi: 36 người (30 cán bộ, 6 công chức).

+ Số dự kiến giải quyết thôi việc ngay: 604 người (240 cán bộ, 364 công chức).

**3. Xác định số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư**

Tổng cán bộ, công chức dôi dư của xã thực hiện sắp xếp và xã không sắp xếp là: 722 + 85 = 807 người (cán bộ 340, công chức 467). Dự kiến điều chuyển, bố trí vào các xã thiếu: 42 công chức (điều chuyển nội huyện).

**Số dôi dư còn lại: 807 - 42 = 765 người (340 cán bộ, 425 công chức).**

**II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT MỚI (THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 127/2018/NQ-HĐND)**

 **1. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết mới áp dụng đối với các đối tượng tinh giản trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, bao gồm:

- Cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Người làm việc trong biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các tổ chức Hội, các Quỹ.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Người lao động hợp đồng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh đồng ý.

***Trong đó, so với Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND thì bổ sung một số đối tượng sau:***

- Công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đối với các xã không thực hiện sắp xếp) có nguyện vọng nghỉ công tác và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản để lấy vị trí bố trí công tác cho cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

*Lý do:* Để có vị trí bố trí, điều chuyển công tác cho cán bộ cấp xã dôi dư của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Cán bộ của các xã, phường, thị trấn không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính có nguyện vọng nghỉ công tác để lấy vị trí bố trí công tác cho cán bộ dôi dư của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

*Lý do:* Để có vị trí bố trí, điều chuyển công tác cho cán bộ cấp xã dôi dư của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Cán bộ cấp xã đã được bầu giữ chức vụ tại đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp hoặc cán bộ của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp đã được bố trí công tác khác có nguyện vọng nghỉ.

*Lý do:* Để khuyến khích các đối tượng trên tự nguyện nghỉ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính mới sớm hơn so với quy định không làm ảnh hưởng đến tâm lý, quyền lợi của cán bộ cấp xã có nguyện vọng nghỉ, góp phần đẩy nhanh lộ trình tinh giản biên chế, giải quyết số lượng cán bộ cấp xã dôi dư, đặc biệt là khuyến khích các đối tượng cán bộ là cấp trưởng, cấp phó (cấp ủy, chính quyền) xuống giữ chức vụ thấp hơn tại xã mới sau sắp xếp; đối tượng là trưởng đoàn thể khi thôi giữ chức vụ cấp trưởng xuống đảm nhiệm cấp phó (trở thành người hoạt động không chuyên trách cấp xã).

**2.** **Đối tượng không áp dụng**

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (đối với cấp tỉnh, cấp huyện) đã được hỗ trợ kinh phí theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ (trừ trường hợp cán bộ, công chức trên 58 tuổi đến đủ 59 tuổi đối với nam, trên 53 tuổi đến đủ 54 tuổi đối với nữ thuộc diện tinh giản biên chế và trừ trường hợp công chức có nguyện vọng nghỉ công tác để lấy vị trí bố trí cho cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính).

- Viên chức, người lao động đã hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành y tế đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Các đối tượng quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định hợp đồng sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, thạc sỹ ngành sư phạm giảng dạy tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh và các chính sách thu hút khác của tỉnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật (đối với cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không tự nguyện nghỉ việc sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**3. Thời gian thực hiện**

- Thời gian áp dụng chính sách cho các đối tượng từ ngày 01/9/2019 (Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND áp dụng từ ngày 01/01/2019).

*Lý do:* Để phù hợp với thời điểm ban hành của Nghị quyết.

- Thời gian hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp tỉnh, cấp huyện từ ngày 01/9/2019 đến ngày 31/12/2021.

*Lý do:* Để thực hiện tinh giản biên chế trước bầu cử.

- Thời gian hỗ trợ cho công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đối với các xã không thực hiện sắp xếp) có nguyện vọng nghỉ công tác để lấy vị trí bố trí xử lý cán bộ, công chức cấp xã dôi dư từ 01/9/2019 đến 31/12/2021.

*Lý do:* Để giải quyết cán bộ, công chức cấp xã dôi dư trước bầu cử.

- Thời gian hỗ trợ đối với cán bộ cấp xã dôi dư sau sắp xếp từ 01/9/2019 đến 31/3/2020.

*Lý do:* Để giải quyết cán bộ cấp xã dôi dư trước Đại hội Đảng.

- Thời gian hỗ trợ cho cán bộ cấp xã được bầu giữ chức vụ tại đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp hoặc cán bộ của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp đã được bố trí công tác khác (có nguyện vọng nghỉ) đến thời điểm ngày 31/12/2021.

*Lý do:* Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND không quy định đối tượng này và thời gian giải quyết cán bộ dôi dư chỉ xác định đến ngày 31/3/2020 (trước thời điểm Đại hội Đảng); đối tượng này khuyến khích nghỉ sau Đại hội Đảng.

- Thời gian hỗ trợ đối với công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp từ sau Đại hội cấp xã từ 01/9/2019 đến 31/12/2021.

*Lý do:* Để giải quyết công chức cấp xã dôi dư đến bầu cử (số lượng này chiếm tỷ lệ nhiều).

- Thời gian hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế từ ngày 01/9/2019 đến ngày 31/3/2020.

**4. Mức hỗ trợ:** Cơ bản giữ nguyên mức hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND, trong đó:

- Tăng chính sách hỗ trợ cho đối tượng cán bộ, công chức cấp xã không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi hoặc chế độ nghỉ chờ hưu theo quy định (thôi việc ngay), gồm: Nam dưới 55 tuổi, nữ dưới 53 tuổi; không đủ 20 năm công tác có đóng BHXH, không được hưởng chế độ hưu trí) từ mức hỗ trợ **01 tháng tiền lương hiện hưởng** lên mức hỗ trợ được hưởng **1,5 tháng tiền lương hiện hưởng** cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

*Lý do:* Để đẩy nhanh việc giải quyết cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, đặc biệt là số cán bộ, công chức cấp xã có tuổi đời còn trẻ hoặc có thời gian công tác dưới 20 năm không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi trong số dôi dư, đối tượng này chiếm tỷ lệ đa số (theo số liệu tổng hợp đến ngày 01/7/2019 có 604 người thuộc đối tượng này/722 cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã); tạo điều kiện cho địa phương sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy đơn vị hành chính cấp xã mới và bảo đảm quyền lợi thỏa đáng cho cán bộ, công chức cấp xã khi thôi việc ngay.

- Bổ sung chính sách cho đối tượng công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đối với các xã không sắp xếp) có nguyện vọng nghỉ công tác và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản để lấy vị trí bố trí công tác cho cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính được hưởng mức hỗ trợ tương đương như công chức cấp xã của các xã sắp xếp.

*Lý do:* Để có vị trí bố trí, điều chuyển công tác cho cán bộ cấp xã dôi dư của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp và bảo đảm quyền lợi thỏa đáng cho công chức khi nghỉ công tác.

**5. Một số quy định khác về đối tượng được hưởng chính sách**

- Công chức cấp xã đã được hưởng chính sách hỗ trợ thôi việc ngay quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh thì được hỗ trợ 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng (tại thời điểm công chức cấp xã có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền) cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

*Lý do:* Để bảo đảm tính công bằng giữa các đối tượng đã được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND và các đối tượng được hưởng theo chính sách mới.

- Quy định chính sách thôi việc ngay đối với người đã được hưởng chế độ hưu trí, có tuổi đời trên 60 tuổi (như: Người đã nghỉ hưu sau đó về tiếp tục công tác làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ở cấp xã).

*Lý do:* Đây là đối tượng đặc thù, các đối tượng này đã được hưởng chế độ hưu trí theo quy định, thời gian công tác ở cấp xã không tiếp tục tham gia BHXH. Tuy nhiên, đối tượng này không được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP và Nghị quyết 127/2019/NQ-HĐND vì trên 60 tuổi và đã được hưởng lương hưu, do đó cần có chính sách hỗ trợ cho đối tượng này khi nghỉ việc để khuyến khích và thuận lợi hơn cho công tác sắp xếp, bố trí.

- Những người đã được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh theo Nghị quyết này nếu được tuyển dụng lại vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập thì phải hoàn trả lại số tiền chính sách đã nhận tại Nghị quyết này.

*Lý do:* Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

**III. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH MỚI THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 127/2018/NQ-HĐND**

**Tổng số kinh phí dự kiến tăng lên của chính sách mới so với Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND là: 24.225.000.000 đồng.**

*(Có phụ lục kèm theo)*

Theo số liệu tính toán nếu so sánh với một số địa phương, số kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh: Gần gấp 02 lần so với chính sách hỗ trợ của các tỉnh: Hà Giang, Hà Nam, Vĩnh Phúc và Yên Bái; gần gấp 3,5 lần so với chính sách hỗ trợ của các tỉnh: Thanh Hóa và Bình Dương.

Trên đây là báo cáo tình hình xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC**

**Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi thực hiện sắp xếp xã**

**I. THỰC TRẠNG CBCC CẤP XÃ DÔI DƯ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH**

**1. Đối với các xã không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (182 xã)**

Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có đến 01/7/2019: 3.565 người.

Dự kiến bố trí cán bộ, công chức tại các xã không thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (182 xã) theo Nghị quyết 156/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 3.522 người.

Số dôi dư **85 người** (công chức)/7 huyện (trong đó, TX Kỳ Anh: 4, TP Hà Tĩnh: 15; Thạch Hà: 14; Lộc Hà: 04; Nghi Xuân: 12; Đức Thọ: 07; Hương Sơn: 29).

Số thiếu **42 người** (công chức)/5 huyện (trong đó, huyện Kỳ Anh: 03, Cẩm Xuyên: 12; Can Lộc: 20; Vũ Quang: 03; Hương Khê: 04).

**2. Đối với các xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (80 xã)**

Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có đến 01/7/2019: 1.504 người (760 cán bộ, 744 công chức).

- Dự kiến bố trí tại 34 xã mới: 782 người (420 cán bộ; 362 công chức).

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư: **722 người** (cán bộ: 340; công chức 382); trong đó:

+ Số dôi dư đủ điều kiện để nghỉ hưu trước 31/3/2020: 82 người (70 cán bộ, 12 công chức).

+ Số dôi dư đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi: 36 người (30 cán bộ, 6 công chức)

+ Số dự kiến giải quyết thôi việc ngay: 604 người (240 cán bộ, 364 công chức).

Như vậy, tổng cán bộ, công chức dôi dư của xã thực hiện sắp xếp và xã không sắp xếp là: 722+85 = 807 người (cán bộ 340, công chức 467). Dự kiến điều chuyển, bố trí vào số đơn vị thiếu: 42 công chức (điều chuyển nội huyện).

**Tổng thể số dôi dư còn lại của xã nhập và xã không nhập: 807 - 42 = 765 người (340 cán bộ, 425 công chức).**

**II. DỰ KIẾN KINH PHÍ**

**1. Kinh phí tính theo Nghị quyết 127/2018/NQ-HĐND**

- Số đủ điều kiện để nghỉ hưu trước 31/3/2020 (82 người):

Mức chính sách tính bình quân cho 01 người: 07 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng = 35.000.000 đồng/người.

Số kinh phí chi trả: 82 người (CBCC cấp xã) x 35.000.000 đồng/người = 2.870.000.000 đồng (thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/3/2020).

- Số đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi (36 người): (30 người (cán bộ) x 07 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) + (06 người (công chức) x 28 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) = 1.890.000.000 đồng (mức tính bính quân cho 01 công chức là 140 triệu đồng/người ; thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/12/2021).

- Số dự kiến giải quyết thôi việc ngay: 646 người (240 cán bộ, 406 công chức).

+ Cán bộ (thời điểm nghỉ từ 01/9/2019): (240 người x trung bình 15 năm công tác có đóng BHXH x 01 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) + (240 người x 7 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) = 26.400.000.000 đồng (mức tính bình quân cho 01 người là 110 triệu đồng/người; thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/3/2020).

+ Công chức (thời điểm nghỉ từ 01/9/2019): (406 người x trung bình 15 năm công tác có đóng BHXH x 01 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) + (406 người x 28 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) = 87.290.000.000 đồng (mức tính bình quân cho 01 người là 215 triệu đồng/người; thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/12/2021).

Tổng cộng kinh phí giải quyết thôi việc ngay: 113.690.000.000 đồng.

***Tổng kinh phí chi trả cho CBCC cấp xã dôi dư: 118.450.000.000 đồng.***

**2. Kinh phí tính theo Nghị quyết mới (thay thế Nghị quyết 127)**

- Số đủ điều kiện để nghỉ hưu trước 31/3/2020 (82 người): 82 người (CBCC cấp xã) x 7 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng = 2.870.000.000 đồng (mức tính bình quân cho 01 người là 35 triệu đồng/người; thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/3/2020) = Mức tính bình quân cho 01 người của Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND.

- Số đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi (36 người): (30 người (cán bộ) x 07 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) + (06 người (công chức) x 28 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) = 1.890.000.000 đồng (mức tính bình quân cho 01 người là 140 triệu đồng/người; thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/12/2021) = Mức tính bình quân cho 01 người của Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND.

- Số dự kiến giải quyết thôi việc ngay: 646 người (240 cán bộ, 406 công chức).

+ Cán bộ (thời điểm nghỉ từ 01/9/2019): (240 người x trung bình 15 năm công tác có đóng BHXH x 1,5 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) + (240 người x 07 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) = 35.400.000.000 đồng (mức tính bình quân cho 01 người là 147,5 triệu đồng/người; thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/3/2020), tăng so với Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND là 37,5 triệu đồng/người.

+ Công chức (thời điểm nghỉ từ 01/9/2019): (406 người x trung bình 15 năm công tác có đóng BHXH x 1,5 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) + (406 người x 28 tháng lương hiện hưởng x 5.000.000 đồng/tháng) = 102.515.000.000 đồng (mức tính bình quân cho 01 người là 252,5 triệu đồng/người; thời gian thực hiện từ 01/9/2019 đến 31/12/2021), tăng so với Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND là 37,5 triệu đồng/người.

Tổng cộng kinh phí giải quyết thôi việc ngay: 137.915.000.000 đồng.

***Tổng kinh phí chi trả cho CBCC cấp xã dôi dư: 142.675.000.000 đồng.***

**Kinh phí chênh lệch giữa chính sách mới và Nghị quyết số 127 là: 142.675.000.000 - 118.450.000.000 = 24.225.000.000 đồng.**

**3. Dự kiến kinh phí tính theo Nghị định số 108 của Chính phủ:**

**- Số đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi: 36 người.**

Chính sách được hưởng cho 01 người:

+ Không bị trừ tỷ lệ lương hưu.

+ Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi nghỉ hưu trước tuổi.

(5.000.000 (lương trung bình 5 năm cuối) x 03 tháng x 05 năm (thời gian tối đa về hưu trước tuổi) = 75.000.000 đồng.

+ Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác có đóng BHXH.

05 tháng tiền lương x 5.000.000 (lương trung bình 05 năm cuối) = 25.000.000 đồng.

+ Từ năm thứ 21 trở đi được ½ tháng lương x 5.000.000 x 05 năm (tính trung bình là 25 năm công tác – 20 năm đầu đóng BHXH) = 12.500.000 đồng.

Số tiền được hưởng: 75.000.000 + 25.000.000 + 12.500.000 = 112.500.000 đồng/người.

Số kinh phí phải chi trả cho đối tượng nghỉ hưu trước tuổi: 36 người x 112.500.000 đồng = **4.050.000.000 đồng**

**\* Tổng cộng chính sách của đối tượng nghỉ hưu trước tuổi được hưởng:**

Cán bộ: 112,5 triệu đồng/người (Nghị định số 108) + 35 triệu đồng/người (chính sách tỉnh) = 147,5 triệu đồng/người.

Công chức: 112,5 triệu đồng/người (Nghị định số 108) + 140 triệu đồng/người/28 tháng lương (chính sách tỉnh) = 252,5 triệu đồng/người

**- Số thôi việc ngay: 646 người**

Chính sách được hưởng cho 01 người:

+ Không được hưởng chế độ hưu trí.

+ 03 tháng tiền lương hiện hưởng: 03 x 5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

+ 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng BHXH: 1,5 x 5.000.000 x 15 (trung bình 15 năm công tác) = 112.500.000 đồng

Số kinh phí được hưởng: 15.000.000 + 112.500.000 = 127.500.000 đồng/người.

Số kinh phí phải chi trả cho đối tượng thôi việc ngay: 646 người x 127.500.000 đồng = **98.025.000.000 đồng**

**Số kinh phí chi trả cho các đối tượng theo Nghị định số 108: 102.075.000.000 đồng.**

**\* Tổng cộng chính sách của đối tượng thôi việc ngay được hưởng:**

***Cán bộ:*** 127,5 triệu đồng/người (Nghị định số 108) + 147,5 triệu đồng/người (chính sách tỉnh) = 275 triệu đồng/người (thời gian thực hiện đến 31/3/2020).

***Công chức:*** 127,5 triệu đồng/người (Nghị định số 108) + 252,5 triệu đồng/người (chính sách tỉnh) = 380 triệu đồng/người (thời gian thực hiện đến 31/12/2021).

**TỔNG KINH PHÍ CHI TRẢ THEO NGHỊ QUYẾT 127 VÀ NĐ 108: 142.675.000.000 + 102.075.000.000 = 244.750.000.000 đồng.**

Kinh phí chênh lệch giữa chính sách của tỉnh và Nghị định số 108: **142.675.000.000 - 102.075.000.000 = 40.600.000.000 đồng./.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC**

**Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ,**

**công chức, viên chức, người lao động cấp tỉnh, cấp huyện**

**1. Đối tượng dự kiến nghỉ hưu trước tuổi từ đủ 58-59 tuổi đối với nam; 53 đến 54 đối với nữ:**

Chính sách được hưởng tính bình quân cho 01 người:

- Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội: 05 tháng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình 05 năm cuối) = 30.000.000 đồng.

- Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 1/2 tháng tiền lương: 1/2 tháng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình 05 năm cuối) x 05 năm (tính trung bình là 25 năm công tác - 20 năm đầu đóng BHXH) = 15.000.000 đồng.

Mức bình quân chi trả cho đối tượng này là: 30.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = **45.000.000 đồng.**

**2. Đối tượng dự kiến nghỉ hưu trước tuổi do mất sức lao động:**

Chính sách được hưởng tính bình quân cho 01 người:

- Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho 20 năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội: 05 tháng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình 05 năm cuối) = 30.000.000 đồng.

- Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 1/2 tháng tiền lương: 1/2 tháng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình 05 năm cuối) x 05 năm (tính trung bình là 25 năm công tác - 20 năm đầu đóng BHXH) = 15.000.000 đồng.

- Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội: 03 tháng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình 05 năm cuối) x 03 năm (tính trung bình là còn 03 năm công tác nữa đủ tuổi nghỉ hưu) = 54.000.000 đồng.

Mức bình quân chi trả cho đối tượng này là: 30.000.000 đồng + 15.000.000 đồng + 54.000.000 đồng = **99.000.000 đồng.**

**3. Đối tượng dự kiến thôi việc ngay:**

Chính sách được hưởng tính bình quân cho 01 người:

- Trợ cấp 06 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm: 06 tháng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình hiện hưởng) = 36.000.000 đồng.

- 01 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội: 01 tháng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình hiện hưởng) x 15 (trung bình 15 năm công tác) = 90.000.000 đồng.

Mức bình quân chi trả cho đối tượng này là: 36.000.000 đồng + 90.000.000 đồng = **126.000.000 đồng.**

**4. Công chức cấp tỉnh, cấp huyện có nguyện vọng nghỉ công tác và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản để lấy vị trí bố trí công tác cho cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính:**

Chính sách được hưởng tính bình quân cho 01 người (chưa bao gồm chính sách quy định tại Nghị định số 108):

- Nếu đủ điều kiện để nghỉ hưu trước tuổi (nếu không có nguyện vọng tiếp tục nghỉ chờ hưu): 28 tháng lương hiện hưởng (số tháng còn lại) x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình hiện hưởng) = **168.000.000 đồng.**

- Số không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi (thôi việc ngay): (28 tháng lương hiện hưởng (số tháng còn lại) x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình hiện hưởng)) + (1,5 tháng lương hiện hưởng x 6.000.000 đồng/tháng (lương trung bình hiện hưởng) x trung bình 15 năm công tác có đóng BHXH) = **303.000.000 đồng./.**

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**